TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 301/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Võ Đức H, sinh năm 1991; số CCCD: 044091008340; địa chỉ: Thôn A, xã A, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1991; số CCCD: 044191015307; địa chỉ: Lô C Khu Đ, phường A, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND phường T, thành phố H) vào ngày 12/9/2019. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc mà luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng sống và làm việc xa nhau, bất đồng quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P.

[2] Về con chung: Anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P xác nhận có 01 con chung là cháu Võ Đức N, sinh ngày 20/8/2020. Hiện nay cháu Võ Đức N đang ở với chị P. Khi ly hôn anh H và chị P thỏa thuận giao cháu Võ Đức N cho

chị Nguyễn Thị Lan P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh Võ Đức H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Võ Đức N trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001375 ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh H, chị P đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 5 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P.

- Về con chung: Hiện nay cháu Võ Đức N đang ở với chị P. Khi ly hôn giao cháu Võ Đức N cho chị Nguyễn Thị Lan P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh Võ Đức H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Võ Đức N trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật

dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Đức H và chị Nguyễn Thị Lan P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001375 ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh H, chị P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường Thuận Hóa)
(GCNKH số: 61, ngày 12/9/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng